TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2018/HNGĐ- ST
Ngày: 16/10/2018

V/v: Ly hôn và tranh chấp con cái

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Tình

2.ông Cao Văn Quỳnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trịnh Minh Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C**: bà Bùi Thị Bích- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 118/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp con cái theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C,Thanh Hóa. Có mặt

Bị đơn: anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Tuấn A; ông Nguyễn Văn Ch , sinh năm 1960 (bố đẻ)

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2018, bản ngày tự khai ngày 20 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Vào tháng 6 năm 2008 thông qua mai mối của người quen, chị và anh Nguyễn Tuấn A quen biết nhau, lúc đó chị cũng biết anh Tuấn A bị câm điếc, nhưng với tình thương của người phụ nữ nên chị đã chấp nhận về chung sống với anh Tuấn A, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung nhà với bố mẹ chồng, do cuộc sống vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Tuấn A hay đập phá đồ đạc, năm 2009 khi chị sinh cháu đầu chị đã về bên ngoại ở, mãi đến năm 2012 gia đình nhà chồng lên đón

về, đến năm 2015 chị sinh cháu thứ hai , nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn hay xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 03 năm 2018 chị đã mang theo cháu thứ hai về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Anh.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Tú, sinh ngày 05/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 19/5/2015. Cháu T hiện nay đang ở với bố, còn cháu Bảo Ng đang ở với mẹ. chị có nguyện vọng nuôi cháu Bảo Ng, anh Tuấn A nuôi cháu T đến tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Tuấn Aông Nguyễn Văn Ch trình bày: ông là bố đẻ của Nguyễn Tuấn Anh, do lúc còn nhỏ Nguyễn Tuấn Anh bị di chứng sau trận sốt cao, nên Tuấn Anh bị câm điếc, nhưng về sức khỏe và nhận thức Tuấn Anh hoàn toàn khỏe mạnh, biết làm việc bình thường hàng ngày Tuấn Anh vẫn đi làm thợ và làm ruộng. Do không nói được nên việc vợ con phải nhờ người mai mối, đến năm 2008 qua mai mối của người quen gia đình đã dẫn Tuấn Anh lên nhà Nguyễn Thị L, đặt vấn đề tìm hiểu và xin cưới. Sau khi được chấp thuận, hai bên gia đình đã tổ chức cưới cho các cháu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung nhà với vợ chồng ông, nhưng ăn riêng. Do hoàn cảnh gia đình chỉ có Tuấn Anh là con trai, em gái đã lấy chồng, vợ chồng ông đã dành tất cả tình thương yêu, chăm lo vun vén cho các cháu, nhưng 02 năm trở lại đây chị L có biểu hiện lạnh nhạt với chồng, dẫn đến việc anh Tuấn A hay đập phá đồ đạc, từ tháng 3 năm 2018 chị L mang con về nhà ngoại ở. Nay nguyện vọng của gia đình cũng muốn các con đoàn tụ, nhưng chị Lanh vẫn kiên quyết xin ly hôn thì gia đình cũng chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Tuấn Avà Nguyễn Thị L sinh được 02 con là cháu Nguyễn Văn Tvà cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc. Nguyện vọng của gia đình là để cho Tuấn Anh được nuôi cả 02 cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị L có nguyện vọng nuôi cháu Bảo Ng, anh Tuấn A nuôi cháu T, gia đình cũng nhất trí.

Về tài sản: vợ chồng anh Tuấn A và chị L đã tự thỏa thuận chia, nên không đề nghị Tòa án giải quyết .

Cháu Nguyễn Văn Ttrong bản tự khai ngày 24 tháng 8 năm 2018 có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố .

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các yêu cầu của Thẩm phán và chấp hành tốt các các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập đã được Hội đồng xét xử xem xét. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C nhận thấy chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tuấn Achung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C nên được công nhận là Hôn nhân hợp pháp. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị L và anh Tuấn A đã ly thân nhau từ tháng 3/2018. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên VKSND huyện C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho chị L được ly hôn anh Tuấn A. Về con cái chấp nhận yêu cầu của chị L, về tài sản các bên đã tự thỏa thuận nên không xem xét, về án phí chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự : Chị Nguyễn Thị Lcó đơn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Tuấn A có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt anh Tuấn A, tại phiên tòa có mặt người đại diện hợp pháp của anh NguyễnTuấn A, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn theo quy định tại khoản 2 điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A năm 2008, mặc dù anh Nguyễn Tuấn A bị câm điếc, nhưng theo ý kiến của chị L và gia đình anh Tuấn A (có xác nhận của chính quyền xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) anh Tuấn A không bị mất năng lực hành vi, không thuộc trường hợp cấm đăng ký kết hôn, nên Ủy ban nhân dân xã C đã làm thủ tục đăng ký kết hộn cho anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị L theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của chị L và anh Tuấn A được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 3 năm 2018 chị L đã về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân. Xét mâu thuẫn của chị L và anh Tuấn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh Tuấn A.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 19/5/2015. Hiện nay cháu T đang ở với bố và cháu cũng có nguyện vọng ở với bố, cháu Bảo Ng đang ở với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của chị L là giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Nguyễn Văn T cho anh

Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51. Điều 56, Điều 81. Điều 82, Điều 83– Luật Hôn nhân gia đình 2014, khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 228, Điều 271. Điều 273 BLTTDS, điểm a, khoản 5, Điều 27- NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 19/5/2015. Giao cháu Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003666 ngày 09/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Như vậy chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Chị Nguyễn Thị L, người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C ;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh